

Thực trạng hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh lớp 5 ở trường tiểu học công lập quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Thị Kim Cương*

*Học viên cao học khoá 21.1 trường Đại học Sài Gòn

*GV trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm, Q Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Received: 16/7/2023; Accepte 24/7/2023; Published: 28/7/2023

Abstract: Moral education for 5 grade students in primary school has a leading important position in the whole educational work in high schools in general and in elementary schools in particular. The survey and analysis of the actual situation of moral education activities for 5th grade students in primary schools in Tan Binh district, Ho Chi Minh City showed that the schools had a certain interest in practical work, realize goals, diversify forms and methods of moral education. However, there are still many limitations in the organization of content; forms mainly focus on classroom activities, not yet associated with social reality.

Keywords: Moral education, grade 5 students, Primary school

1. Đặt vấn đề

Đạo đức là một trong những phẩm chất không thể thiếu trong mỗi cá nhân. Đối với nhà trường tiểu học, GDĐĐ là một mặt quan trọng của hoạt động giáo dục nhằm hình thành những con người có đầy đủ phẩm chất: Đức, trí, lao, thể, mỹ nhằm xây dựng những tích cách nhất định và ứng xử đúng đắn với mọi người trong xã hội. Nó là nền tảng của giáo dục toàn diện. Chính vì vậy cần phải quan tâm, coi trọng và làm tốt hơn công tác GDĐĐ cho HS. Từ những lý do trên, đề tài “Thực trạng hoạt động GDĐĐ cho HS lớp 5 ở các trường tiểu học công lập quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh” được chọn nghiên cứu là cần thiết, có giá trị thực tiễn cao.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để tìm hiểu thực trạng hoạt động GDĐĐ cho học sinh lớp 5 ở các trường tiểu học công lập quận Tân Bình, tác giả đã dùng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chính. Những câu hỏi được thiết kế với thang Likert 5 bậc. Điểm số được quy về giá trị khoảng cách được tính theo công thức: Giá trị khoảng cách = (Điểm tối đa – Điểm tối thiểu) / n

= (5-1)/3=0,80. Mức ý nghĩa của điểm trung bình được quy ước như sau: Từ 1,0 đến 1,8: Kém; Từ trên 1,80 đến 2,60: Yếu; Từ trên 2,60 đến 3,40: Trung bình; Từ trên 3,40 đến 4,20: Khá; Từ trên 4,20 đến 5,0: Tốt. Mẫu khảo sát là 44 CBQL, 406 GV của các trường TiH công lập ở quận Tân Bình.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Thực trạng thực hiện các mục tiêu hoạt động GDĐĐ cho HS lớp 5 ở các trường tiểu học công lập quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Thực hiện kế hoạch, nội dung chương trình GDĐĐ là thực hiện tổng thể các hoạt động, trình tự thực hiện và chi tiết hóa các nội dung để hoạt động GDĐĐ được tiến hành có hiệu quả cao. Kế hoạch, nội dung chương trình là nền tảng mang tính định hướng cho các hoạt động được thực hiện có sự thống nhất, chặt chẽ và đảm bảo tính khoa học khi tiến hành.

Bảng 2.1. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng thực hiện mục tiêu của hoạt động GDĐĐ cho HS lớp 5

Nội dung	Kết quả khảo sát									
	CBQL			GV			Tổng hợp			
	ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	XH	MĐ	
1. Có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và thẩm mỹ cơ bản, phù hợp với lứa tuổi.....	4.61	0.2	1	4.5	0.5	1	4.55	1	T	
2. Từng bước hình thành kỹ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo chuẩn mực đã học	4.39	0.2	2	4.45	0.7	2	4.42	2	T	
3. Từng bước hình thành thái độ tự trọng, tự tin, yêu thương, tôn trọng con người, yêu cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.	4.27	0.2	3	4.21	0.8	3	4.24	3	T	
Điểm trung bình chung	4.42			4.39			4.4			T

Bảng 2.1 cho thấy thực trạng thực hiện mục tiêu của hoạt động GDĐĐ cho HS lớp 5 được đánh giá ở mức tốt (ĐTB =4.40) Trong đó mục tiêu “Có hiểu biết ban đầu về một số chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và thẩm mỹ cơ bản, phù hợp với lứa tuổi, trong các mối quan hệ của các em với bản thân, gia đình, cộng đồng, môi trường tự nhiên và ý nghĩa của việc thực hiện theo các chuẩn mực đó.” có điểm trung bình cao nhất với ĐTB là 4.55. Đây là mục tiêu quan trọng giúp các em hình thành những chuẩn mực và hành vi đạo đức tốt.

Như vậy, các dữ liệu trên cho thấy CBQL, GV, HS các trường TiH công lập ở quận Tân Bình đã nhận thức chỉ ở mức tốt về mục tiêu GDĐĐ cho HS lớp 5 này. Đây là điều kiện cần có và phải được chú trọng nắm chắc để hoạt động GDĐĐ tại các trường diễn ra có hiệu quả.

2.2.2. Thực trạng thực hiện các nội dung hoạt động GDĐĐ cho HS lớp 5 ở các trường tiểu học công lập quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Nội dung GDĐĐ lớp 5 HS được xây dựng theo tính hệ thống xoay quanh 5 mối quan hệ: với bản thân; với người khác; với công việc; với cộng đồng, đất nước, nhân loại; với môi trường thiên nhiên. Số liệu khảo sát cho thấy đa số CBQL, GV về các mối quan hệ cơ bản trong xoay quanh nội dung GDĐĐ cho HS lớp 5. Nội dung GDĐĐ cho HS lớp 5 được đánh giá chung là ở mức độ “Khá”. Kết quả đánh giá nội dung “Quan hệ với bản thân” được đánh giá cao nhất là 3.46 và nội dung “Quan hệ với môi trường tự nhiên” được đánh giá thấp nhất là 3.12.

Tuy nhiên giữa lực lượng GD qua số liệu thống kê có sự khác biệt. Trong khi lực lượng GD đánh giá từ mức quan trọng đến rất quan trọng tương đối đều nhau không tuyệt đối hóa mối quan hệ nào trong nội dung GDĐĐ cho HS lớp 5, tỉ lệ giữa các nội dung cơ bản không có sự chênh lệch nhiều và đặc biệt không có mối quan hệ nào được đánh giá là ít quan trọng; bên cạnh HS có sự đánh giá ngược lại, các em coi trọng mối quan hệ với bản thân quan trọng hơn các mối quan hệ còn lại, việc này chứng tỏ HS chỉ quan tâm đến bản thân mà xem nhẹ các mối quan hệ còn lại trong nội dung GDĐĐ cho HS lớp 5, thậm chí một số mối quan hệ được HS đánh giá là ít quan trọng và thậm chí là không quan trọng được thể hiện qua bảng thống kê.

Điều này cho thấy trong những năm gần đây, các trường Tiểu học quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh rất quan tâm GD HS thực hiện 5 nội dung này. Đây là những nội dung GD xuyên suốt qua môn học

ĐĐ ở Tiểu học. Với kết quả khảo sát trên cho thấy được tầm quan trọng của việc cần phải chuyển dịch từ GD các mối quan hệ với bản thân sang các mối quan hệ với người khác; cộng đồng, đất nước, nhân loại; môi trường tự nhiên. Đây chính là cơ sở để tác giả đề xuất các biện pháp để CBQL và GV thực hiện tốt trong thời gian tới.

2.2.3. Thực trạng vận dụng các phương pháp hoạt động GDĐĐ cho HS lớp 5 ở các trường tiểu học công lập quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Số liệu khảo sát cho thấy tất cả CBQL và GV đều biết được các phương pháp GDĐĐ cho HS lớp 5, nhưng mức độ sử dụng các phương pháp này có sự khác nhau. Điểm trung bình từ 3.81 đến 4.55. Những phương pháp được sử dụng mức độ rất thường xuyên và thường xuyên là: Phương pháp thảo luận nhóm; Phương pháp kể chuyện; Phương pháp đàm thoại. Những phương pháp này được GV sử dụng khá tốt. Những phương pháp mà GV thỉnh thoảng sử dụng là: Phương pháp điều tra thực tiễn; Phương pháp nêu vấn đề; Phương pháp động não.

Từ những số liệu khảo sát trên cho thấy, hiện nay các trường TH quận Tân Bình, TPHCM sử dụng phương pháp để GDĐĐ cho HS vẫn còn đơn điệu chưa đa dạng các phương pháp chủ yếu là các phương pháp mang tính truyền thống chưa khuyến khích HS tích cực tự giác học tập dẫn đến kết quả đạt được chưa như mong đợi, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả GD. Chính vì vậy, muốn HS không còn thụ động trong quá trình GDĐĐ mà phải chủ động tích cực phối hợp đổi mới phương pháp DH tích cực, phải biến quá trình GDĐĐ thành quá trình tự GDĐĐ cho HS nhằm phát huy tính tích cực của HS trong việc tự GD. Tuy nhiên, ở lứa tuổi HS lớp 5 trường TH còn thiếu kinh nghiệm sống. Do đó, HS cần phải được sự quan tâm, định hướng nhiều hơn nữa từ gia đình, nhà trường và xã hội. Đây chính là cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp để CBQL và GV lưu ý khắc phục trong thời gian tới.

Thực trạng này đòi hỏi CBQL, GV ở các trường cần xây dựng và quản lý việc thực hiện phương pháp GDĐĐ cho HS lớp 5 hiệu quả hơn, đồng bộ và toàn diện các hình thức để đảm bảo tất cả các hoạt động trong quá trình GD được diễn ra có hiệu quả, góp phần hình thành hành vi và phẩm chất đạo đức bền vững cho HS lớp 5.

2.2.4. Thực trạng thực hiện hình thức GDĐĐ cho HS lớp 5 ở trường tiểu học công lập quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện hoạt

động, nội dung đạt mức độ “Tốt” như: “. GDĐĐ cho HS thông qua các môn học” (ĐTB tổng hợp là 4,42), “GDĐĐ cho HS lớp 5 thông qua các hoạt động Đội, hoạt động tập thể, trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (ĐTB tổng hợp là 4,40), “GDĐĐ cho HS thông qua sự giáo dục với gia đình và các lực lượng ngoài xã hội” (ĐTB tổng hợp là 4,33).

Thực trạng này đòi hỏi CBQL, GV các trường TiH ở quận Tân Bình có biện pháp QL thực hiện phương pháp GDĐĐ cho HS lớp 5 hiệu quả hơn, đồng bộ và toàn diện các hình thức để đảm bảo tất cả các hoạt động trong quá trình GD được diễn ra có hiệu quả, góp phần hình thành hành vi và phẩm chất ĐĐ bền vững cho HS lớp 5.

2.2.5. Thực trạng đánh giá kết quả hoạt động GDĐĐ cho HS lớp 5 ở trường tiểu học công lập quận Tân TP Hồ Chí Minh

Nội dung	Kết quả khảo sát								
	CBQL			GV			Tổng hợp		
	ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	XH	MĐ
Kiểm tra, đánh giá đạo đức HS lớp 5 định kỳ	4.36	0.2	2	4.67	0.4	1	4.51	1	T
Kiểm tra, đánh giá qua thông tin của GVCN	3.95	0.8	3	4.43	0.6	3	4.19	3	K
Kiểm tra, đánh giá qua thông tin của tổ chức Đội	3.89	0.4	4	4.37	0.7	4	4.13	4	K
HS lớp 5 tự đánh giá về thực hiện nội quy nhà trường	4.45	0.3	1	4.51	0.4	2	4.48	2	T
Phối hợp giữa BGH, GVCN, tổ chức Đội và các tổ chức trong nhà trường trong kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐHS lớp 5	3.66	0.5	6	3.98	0.3	5	3.82	6	K
Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐHS lớp 5	3.84	0.7	5	3.83	0.2	6	3.84	5	K
Điểm trung bình chung	4.83			4.29			4.16		K

Để đánh giá thực trạng thực hiện đánh giá kết quả GDĐĐ cho HS ở các trường TiH công lập, quận Tân Bình, tác giả thực hiện khảo sát 44 CBQL, 406 GV của các trường TiH công lập quận Tân Bình. Kết quả khảo sát và thông kê được trình bày trong bảng 2.9

Bảng 2.2. Đánh giá của CBQL, GV về thực trạng đánh giá kết quả GDĐĐ cho HS lớp 5

Đánh giá về hoạt động KTĐG kết quả GDĐĐ cho HS lớp 5 với điểm trung bình chung là 4.16 và ở mức Khá. Về thực trạng thực hiện các hình thức đánh giá, hình thức “đánh giá định kì” được đánh giá thực hiện tốt với điểm trung bình 4.51. Hình thức

“Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ HS lớp 5” được thực hiện ở mức độ Khá, với điểm trung bình 3.84. Do vậy, CBQL và GV cần phải tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để nâng cao hoạt động KTĐG kết quả GDĐĐ đạt hiệu quả hơn.

3. Kết luận

GDĐĐ cho HS lớp 5 ở trường tiểu học có một vị trí quan trọng hàng đầu trong toàn bộ công tác giáo dục ở nhà trường phổ thông nói chung và trường tiểu học nói riêng. Khảo sát, phân tích thực trạng hoạt động GDĐĐ cho HS lớp 5 ở các trường tiểu học tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có thể thấy rằng, các trường đã có những quan tâm nhất định tới công tác nhận thức về mục tiêu, nội dung chương trình, đa dạng các hình thức và phương pháp giáo dục đạo đức. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế trong

việc tổ chức hoạt động GDĐĐ như: Nội dung chương trình GDĐĐ chủ yếu tập trung ở một nội dung mà chưa hướng tới giáo dục ý thức xã hội, văn hóa, tình cảm đối với dân tộc. Hình thức giáo dục và phương pháp giáo dục chưa có sự đa dạng, chủ yếu tập trung vào các hoạt động trên lớp, chưa gắn với thực tiễn xã hội. Sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường chưa có mối quan hệ chặt chẽ và thống nhất, đánh giá chưa cao vai trò của tổ

chức Đội trong công tác GDĐĐ cho HS lớp 5.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Hợp, Lưu Thu Thủy (2007). *Đạo đức và phương pháp giáo dục đạo đức*. Hà Nội: NXB Giáo dục. Hà Nội
2. Trần Đăng Sinh, Nguyễn Thị Thọ (2011). *Giáo trình đạo đức học*. NXB Đại học Sư phạm.
3. Trần Kiểm (1997). *Giáo trình đạo đức học*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
4. Trần Kiểm (2011). *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lí giáo dục*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.